

## **Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT**

### **Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT**

#### **Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật**

Yêu cầu về kỹ thuật bao gồm các nội dung cơ bản như sau:

##### **1.1. Giới thiệu chung về dự án, gói thầu**

###### **1.1.1. Giới thiệu chung về dự án**

- **Tên dự án:** Đầu tư đài DVOR/DME Cà Mau.
- **Người quyết định đầu tư:** Chủ tịch Công ty TNHH Kỹ thuật Quản lý bay
- **Chủ đầu tư:** Công ty TNHH Kỹ thuật Quản lý bay.
- **Mục tiêu đầu tư:** Đầu tư xây dựng đài dẫn đường DVOR/DME Cà Mau nằm trong hệ thống dẫn đường hàng không dân dụng là đài diêm và hỗ trợ tiếp cận tại sân bay Cà Mau, đáp ứng điều kiện khai thác đồng bộ khi dự án đầu tư mở rộng, cải tạo Cảng hàng không Cà Mau hoàn thành.

- **Địa điểm đầu tư:** Phường Tân Thành, tỉnh Cà Mau

- **Quy mô đầu tư:**

Quy mô đầu tư đài DVOR/DME Cà Mau bao gồm:

- Đầu tư phần thiết bị chính:
  - + Hệ thống thiết bị DVOR/DME đồng bộ;
  - + Giàn phản xạ (Counterpoise).
- Hệ thống thiết bị phụ trợ và hạ tầng kỹ thuật:
  - + Phòng đặt thiết bị (Shelter).
  - + Hệ thống phòng chống cháy nổ; hệ thống camera giám sát.
  - + Hệ thống cấp nguồn.
  - + Hệ thống tiếp đất – chống sét.
  - + Hệ thống đường truyền.
  - + Phần xây dựng bao gồm: Rà phá bom mìn, vật nổ; san nền; các loại móng; nền đài; nhà trực; hệ thống cấp thoát nước; băng ống tuyến cáp; khuôn viên và đường nội bộ; hàng rào, cổng bảo vệ; đường ra/vào đài.

###### **1.1.2. Giới thiệu chung về gói thầu**

- **Tên gói thầu:** Gói thầu số 20 “Cung cấp các thiết bị đo lường”.
- **Mục tiêu của gói thầu:** Lựa chọn nhà thầu thực hiện gói thầu số 20 “Cung cấp các thiết bị đo lường” thuộc dự án “Đầu tư đài DVOR/DME Cà Mau” đáp ứng mục tiêu của dự án.
- **Địa điểm thực hiện gói thầu:** Phường Tân Thành, tỉnh Cà Mau
- **Thời gian thực hiện gói thầu:** 100 ngày.

22

- **Giá dự thầu:** Giá dự thầu của nhà thầu đã bao gồm các loại thuế, phí và lệ phí, trong đó thuế VAT là 8%.

- **Nội dung gói thầu:** Cung cấp các thiết bị đo lường như: Máy đo công suất, máy hiện sóng, máy đếm tần, đồng hồ đo đa năng hiển thị số...

## 1.2. Yêu cầu về kỹ thuật

Nhà thầu phải đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật như sau:

STT	Nội dung yêu cầu	Đặc tính/Yêu cầu kỹ thuật
<b>I.</b>	<b>YÊU CẦU CHUNG</b>	
I.1	Chất lượng:	Mới 100%.
I.2	Năm sản xuất:	Từ năm 2025 trở về sau.
I.3	Thời gian bảo hành:	Tối thiểu 24 tháng kể từ ngày nghiệm thu hoàn thành gói thầu.
I.4	Tài liệu kỹ thuật:	Cung cấp Catalogue/tài liệu kỹ thuật kèm theo khi bàn giao hàng hóa (tiếng Việt hoặc tiếng Anh);
I.5	Tính hợp lệ của hàng hóa:	<p>- Với hàng hóa sản xuất trong nước: Cung cấp bản gốc hoặc bản chụp được chứng thực giấy chứng nhận xuất xưởng của nhà sản xuất khi bàn giao hàng hóa.</p> <p>- Với hàng hóa nhập khẩu: Cung cấp bản gốc hoặc bản chụp được chứng thực Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa do cơ quan có thẩm quyền tại nước xuất khẩu cấp và giấy chứng nhận chất lượng do nhà sản xuất hoặc đơn vị được nhà sản xuất chỉ định, ủy quyền hợp pháp cấp khi bàn giao hàng hóa.</p> <p>- Đối với các thiết bị đo lường từ mục II.1 đến mục II.5 bảng này: Trong trường hợp thời gian từ ngày cấp giấy chứng nhận chất lượng của hàng hóa đến thời điểm nghiệm thu hoàn thành gói thầu <math>\geq 12</math> tháng thì nhà thầu phải cung cấp bản chính giấy chứng nhận hiệu chuẩn còn hiệu lực của đơn vị có tư cách pháp nhân về hiệu chuẩn tại Việt Nam hoặc của đơn vị hiệu chuẩn nước ngoài được Việt Nam chấp nhận.</p>
<b>II.</b>	<b>YÊU CẦU KỸ THUẬT CHI TIẾT</b>	
<b>II.1</b>	<b>Máy đếm tần</b>	
1.	Dải tần:	Hoạt động được tối thiểu trong dải từ 01 Hz đến 1,5 GHz.
2.	Số chữ số hiển thị:	Tối thiểu 09 số.
3.	Số kênh đầu vào:	Tối thiểu 2 kênh đầu vào (bao gồm: 1 kênh dải tần số thấp và 1 kênh dải tần số cao).
4.	Độ nhạy (Sensitivity):	<p>- Kênh dải tần số thấp:</p> <p>* DC - 100 MHz: <math>\leq 20</math> mVpk;</p>

STT	Nội dung yêu cầu	Đặc tính/Yêu cầu kỹ thuật
		* > 100 MHz: $\leq 40$ mVpk. - Kênh dải tần số cao (100 MHz-1,5 GHz): $\leq -27$ dBm (10 mVrms).
5.	Độ chính xác Timebase Uncertainty	$\leq 2,5$ ppm.
6.	Nguồn cấp:	Tích hợp hoặc qua nguồn ngoài; hoạt động được trong dải điện áp từ 200V đến 240V, tần số 50 Hz.
<b>II.2</b>	<b>Máy hiện sóng</b>	
1.	Chủng loại:	Máy hiện sóng số, hiển thị bằng màn hình màu.
2.	Băng thông:	$\geq 200$ MHz.
3.	Số kênh:	Tối thiểu 04 kênh.
4.	Độ chính xác DC gain:	$\pm 2\%$ 10 V/div through 5 mV/div; $\pm 3\%$ 1 mV/div and 2 mV/div.
5.	Độ chính xác Time base:	$\pm 25$ ppm over any $\geq 1$ ms interval.
6.	Điện áp đầu vào lớn nhất:	Từ 300V <sub>rms</sub> trở lên.
7.	Đầu vào Coupling:	AC hoặc DC.
8.	Trở kháng đầu vào:	Nằm trong phạm vi $1M\Omega \pm 1\%$ .
9.	Độ phân giải:	$\geq 8$ bits.
10.	Tốc độ lấy mẫu tối đa:	* $\geq 2$ GS/s - Half Channel; * $\geq 1$ GS/s - All Channels.
<b>II.3</b>	<b>Đồng hồ đo đa năng hiển thị số (Digital Multimeter)</b>	
1.	Chủng loại:	Đồng hồ đa năng kỹ thuật số.
2.	Khả năng đo:	- Đo điện áp DC, AC: Lên đến 1000V; - Đo dòng điện DC, AC: Lên đến 10A; - Đo điện trở: Lên đến 50M $\Omega$ ; - Đo điện dung: Lên đến 9999 $\mu$ F; - Đo tần số: lên đến 99,99 Hz; - Kiểm tra được đi ốt; - Kiểm tra thông mạch.
<b>II.4</b>	<b>Thiết bị đo công suất (đã bao gồm các đầu đo công suất (element) 5W, 250W trong dải tần 108-118MHz và đầu đo công suất đỉnh 2500W trong dải tần 960-1215MHz đi kèm)</b>	
1.	Chế độ đo:	+ Đo công suất trung bình của tín hiệu liên tục (CW mode); + Đo công suất đỉnh (Peak mode).
2.	Dải công suất đo:	Đo được trong dải từ 100mW đến 2,5 kW.
3.	Độ chính xác (Accuracy):	$\pm 5\%$ of full scale CW; $\pm 8\%$ PEP.

STT	Nội dung yêu cầu	Đặc tính/Yêu cầu kỹ thuật
4.	Dải tần:	Hoạt động được tối thiểu trong dải từ 108-118MHz và từ 960-1215MHz.
5.	Đầu nối:	Chuẩn N, Female.
6.	Trở kháng:	50 Ω.
7.	Tỷ lệ sóng đứng điện áp khi chèn (Insertion VSWR), đầu nối type N	$\leq 1,1$ (đối với dải từ 108-118MHz và dải từ 960-1215MHz)
8.	Nguồn cấp:	Tích hợp hoặc qua nguồn ngoài; hoạt động được trong dải điện áp từ 200V đến 240V, tần số 50 Hz.
<b>II.5 Ampe kìm</b>		
1.	Đo dòng điện AC:	- Dải đo: có khả năng đo được dòng điện AC lên đến 600 A; - Độ phân giải: $\leq 0,1$ A.
2.	Đo dòng điện DC:	- Dải đo: có khả năng đo được dòng điện DC lên đến 600 A; - Độ phân giải: $\leq 0,1$ A.
3.	Đo điện áp AC:	- Dải đo: có khả năng đo được điện áp AC lên đến 600 V; - Độ phân giải: $\leq 0,1$ V.
4.	Đo điện áp DC:	- Dải đo: có khả năng đo được điện áp DC lên đến 600 V; - Độ phân giải: $\leq 0,1$ V.
5.	Đo điện trở:	- Dải đo: có khả năng đo được điện trở lên đến 6000 Ω; - Độ phân giải: $\leq 0,1$ Ω.
6.	Kiểm tra thông mạch:	Có.
<b>II.6 Bộ công cụ, dụng cụ.</b>		
1	Bộ công cụ, dụng cụ sửa chữa, bảo trì điện-điện tử:	Bộ công cụ, dụng cụ bao gồm tối thiểu 50 chi tiết, đáp ứng các nhu cầu trong việc lắp đặt, bảo trì và sửa chữa các thiết bị điện-điện tử. Bộ dụng cụ gồm tối thiểu các thành phần, chi tiết cơ bản sau: <b>- Dụng cụ cắt và kẹp:</b> + Kìm mũi nhọn 135mm; + Kìm cắt 113mm; + Kìm điện 210mm; + Kìm mỏ vịt; + Kìm cắt 165mm; + Kìm mũi nhọn 166mm; + Kìm mũi cong nhọn 128mm; + Kìm đa năng.

STT	Nội dung yêu cầu	Đặc tính/Yêu cầu kỹ thuật
		<p><b>- Dụng cụ hàn và phụ trợ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Mỏ hàn;</li> <li>+ Dây hút chì/thiếc;</li> <li>+ Bơm hút chì/thiếc;</li> <li>+ Thiếc hàn;</li> <li>+ Dụng cụ trợ hàn;</li> <li>+ Kẹp tản nhiệt.</li> </ul> <p><b>- Dụng cụ vận và điều chỉnh:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Bộ tua vít đa dạng (dẹt và bake) với các kích cỡ khác nhau;</li> <li>+ Bộ lục giác (1.5mm - 6mm);</li> <li>+ Bộ giũa nhỏ (dẹt, tròn, vuông, tam giác, bán nguyệt);</li> <li>+ Cờ lê mở 2 đầu với các kích cỡ khác nhau (6-19mm)</li> <li>+ Mỏ lét điều chỉnh hàm 6”;</li> <li>+ Bộ chìa lục giác với các kích cỡ khác nhau.</li> </ul> <p><b>- Dụng cụ đo lường và kiểm tra:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Bút thử điện;</li> <li>+ Kính soi;</li> <li>+ Thước kéo.</li> </ul> <p><b>- Phụ kiện và dụng cụ hỗ trợ khác:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Nhíp thẳng;</li> <li>+ Chổi quét bụi;</li> <li>+ Hộp đựng linh kiện;</li> <li>+ Dao rọc giấy;</li> <li>+ Kéo cắt;</li> <li>+ Búa;</li> <li>+ Băng keo điện;</li> <li>+ Dụng cụ nhắc IC;</li> <li>+ Dụng cụ gấp 3 chân;</li> <li>+ Lọ đựng dung dịch;</li> <li>+ Đèn LED.</li> </ul> <p>Tất cả các dụng cụ được sắp xếp gọn gàng trong một vali.</p>
<b>III.</b>	<b>YÊU CẦU KHÁC</b>	
<b>III.1.</b>	<b>Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP</b>	<p>Nhà thầu không bị đăng tải trong “Danh sách tổ chức, cá nhân bị xử lý vi phạm khác” hoặc “Danh sách nhà thầu bị chấm dứt hợp đồng do lỗi của nhà thầu” trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia (website: muasamcong.mpi.gov.vn) trong vòng 12 tháng tính đến thời điểm đóng thầu.</p> <p><i>(Đối với nhà thầu liên danh sẽ đánh giá tiêu chí này đối</i></p>

STT	Nội dung yêu cầu	Đặc tính/Yêu cầu kỹ thuật
		<i>với từng thành viên liên danh).</i>
III.2.	<b>Biểu mẫu dự thầu Mẫu số 10B. Đề xuất về hàng hóa của nhà thầu:</b>	Nhà thầu phải đề xuất cụ thể ký mã hiệu (nếu có), nhãn hiệu, xuất xứ, hãng sản xuất của tất cả các loại hàng hóa theo danh mục phạm vi cung cấp hàng hóa cho gói thầu. Trường hợp nhà thầu không đề xuất cụ thể ký mã hiệu (nếu có), nhãn hiệu, xuất xứ, hãng sản xuất thì E-HSĐT của nhà thầu không được xem xét, đánh giá (nhà thầu không được tham chiếu tới các nội dung khác trong E-HSĐT mà phải đề xuất cụ thể tại Mẫu số 10B Chương IV).

### 1.3. Yêu cầu khác

#### 1.3.1. Yêu cầu về tiến độ thực hiện gói thầu:

- Nhà thầu phải có trách nhiệm thực hiện gói thầu theo tiến độ trong vòng 100 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực (thời gian này đã bao gồm thời gian nhà thầu cung cấp toàn bộ hàng hóa đến địa điểm giao hàng, thời gian Chủ đầu tư tổ chức nghiệm thu 10 ngày và không bao gồm các nguyên nhân bất khả kháng khác), cụ thể:

+ Trong vòng 30 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực, nhà thầu phải trình Chủ đầu tư xem xét, chấp thuận các hồ sơ sau:

++ Quy trình kiểm tra nghiệm thu;

++ Quy trình bảo trì;

+ Chủ đầu tư sẽ tổ chức thẩm định hồ sơ của Nhà thầu trong vòng 10 ngày kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ và ban hành biên bản thẩm định. Trường hợp hồ sơ có nội dung cần chỉnh sửa hoàn thiện, Nhà thầu phải thực hiện chỉnh sửa, hoàn thiện theo ý kiến tại biên bản thẩm định của Chủ đầu tư trong vòng 25 ngày kể từ ngày ban hành biên bản thẩm định.

Nhà thầu có tất cả 55 ngày để lập, chỉnh sửa hoàn thiện hồ sơ đảm bảo đủ điều kiện để Chủ đầu tư phê duyệt. Nếu vượt quá 55 ngày mà nhà thầu chưa hoàn thành việc chỉnh sửa, hoàn thiện hồ sơ đảm bảo đủ điều kiện để Chủ đầu tư phê duyệt thì Nhà thầu phải chịu phạt theo quy định tại mục E-ĐKC 22 (E-HSMT) về phạt vi phạm hợp đồng.

+ Thời gian cung cấp hàng hóa: Trong vòng 90 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực, trong đó:

++ Trong vòng 80 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực nhà thầu cung cấp toàn bộ hàng hóa đến địa điểm kiểm tra (Trung tâm bảo đảm kỹ thuật- Công ty

TNHH Kỹ thuật Quản lý bay - địa chỉ: tổ 1, Phường Long Biên, TP. Hà Nội) để Chủ đầu tư kiểm tra khối lượng, tài liệu chứng minh tính hợp lệ của hàng hóa và Kiểm tra tính năng kỹ thuật, chạy thử hàng hóa;

++ Trong vòng 05 ngày kể từ ngày nhà thầu cung cấp hàng hóa đến địa điểm kiểm tra: Chủ đầu tư hoàn thành công tác kiểm tra khối lượng, tài liệu chứng minh tính hợp lệ của hàng hóa và Kiểm tra tính năng kỹ thuật, chạy thử hàng hóa;

++ Trong vòng 05 ngày kể từ ngày Chủ đầu tư hoàn thành công việc Kiểm tra tính năng kỹ thuật, chạy thử hàng hóa và có thông báo của Chủ đầu tư: Nhà thầu hoàn thành cung cấp toàn bộ hàng hóa đến địa điểm giao hàng và có báo cáo hoàn thành gói thầu.

- Nghiệm thu khối lượng hoàn thành, nghiệm thu hoàn thành gói thầu: Trong vòng 10 ngày kể từ ngày Chủ đầu tư nhận được báo cáo hoàn thành gói thầu của nhà thầu.

### **1.3.2. Trách nhiệm của nhà thầu:**

- Tổ chức thực hiện các công việc thuộc trách nhiệm của nhà thầu, đáp ứng tiến độ, khối lượng, chất lượng của E-HSMT, E-HSDT và hợp đồng.

- Nhà thầu phải có trách nhiệm thực hiện việc hợp tác trong công việc đối với: Nhân lực của Chủ đầu tư; các nhà thầu khác do Chủ đầu tư thuê. Nhà thầu phải chịu trách nhiệm về hoạt động thi công của mình trên công trường, phải phối hợp các hoạt động của mình với hoạt động của các nhà thầu khác và các đơn vị liên quan.

- Nhà thầu chịu trách nhiệm về việc tổ chức vận chuyển hàng hóa, liên hệ với các cơ quan đơn vị có thẩm quyền để được cấp phép cho người, phương tiện và thiết bị ra vào các địa điểm giao hàng. Các chi phí có liên quan đến công tác này do nhà thầu chịu.

- Trong quá trình thực hiện hợp đồng, yêu cầu nhà thầu thực hiện nghiêm các biện pháp thi công, biện pháp đảm bảo an ninh, an toàn vệ sinh môi trường, phòng chống cháy nổ và phối hợp chặt chẽ với Chủ đầu tư và các đơn vị liên quan kiểm soát vào/ra khu vực thi công theo quy định của quân sự, quy định của ngành Quản lý bay và các đơn vị liên quan.

- Nhà thầu có trách nhiệm phối hợp với Chủ đầu tư, Tư vấn giám sát và các nhà thầu liên quan khác để điều phối, phối hợp nhịp nhàng, đồng bộ trong quá trình thực hiện hợp đồng.

- Bảo hiểm: Nhà thầu phải mua bảo hiểm vận chuyển hàng hóa thiết bị thuộc phạm vi cung cấp của gói thầu đến địa điểm của dự án.

**Mục 2. Bản vẽ:** E-HSMT không có bản vẽ kèm theo.

### **Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm**

1. Bên A hoặc đại diện của Bên A có quyền kiểm tra, nghiệm thu hàng hóa được cung cấp để đảm bảo hàng hóa đó có đặc tính kỹ thuật phù hợp với yêu cầu của hợp đồng. Bên A sẽ tiến hành kiểm tra, thử nghiệm như sau:

- Kiểm tra khối lượng, tài liệu chứng minh tính hợp lệ của hàng hoá tại Trung tâm Bảo đảm kỹ thuật - Công ty TNHH Kỹ thuật Quản lý bay, địa chỉ: tổ 1, phường Long Biên, TP. Hà Nội trước khi hàng hoá được vận chuyển đến các địa điểm giao hàng.

- Kiểm tra tính năng kỹ thuật, chạy thử hàng hóa tại Trung tâm Bảo đảm kỹ thuật - Công ty TNHH Kỹ thuật Quản lý bay, địa chỉ: tổ 1, phường Long Biên, TP. Hà Nội trước khi hàng hoá được vận chuyển đến các địa điểm giao hàng.

- Nghiệm thu khối lượng hoàn thành.

- Nghiệm thu hoàn thành gói thầu.

Chi tiết về kiểm tra, thử nghiệm, nghiệm thu được quy định như sau:

1.1. Quy trình kiểm tra, nghiệm thu: Trong vòng 30 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực, Bên B phải cung cấp Quy trình kiểm tra nghiệm thu.

1.2. Kiểm tra khối lượng, tài liệu chứng minh tính hợp lệ của hàng hoá:- Địa điểm kiểm tra: Trung tâm Bảo đảm kỹ thuật - Công ty TNHH Kỹ thuật Quản lý bay, địa chỉ: tổ 1, phường Long Biên, TP. Hà Nội.

- Thời gian:

- + Thông báo thời gian vận chuyển hàng hóa đến địa điểm kiểm tra: Ít nhất 07 ngày trước ngày dự kiến vận chuyển hàng hóa đến địa điểm kiểm tra hàng hóa, Bên B phải thông báo bằng văn bản cho Bên A kế hoạch giao hàng. Bên A có trách nhiệm trả lời bằng văn bản xác nhận (hoặc thông báo nếu có sự thay đổi) thời gian, địa điểm thực hiện kiểm tra hàng hóa chậm nhất 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được Thông báo của Bên B.

- + Trong vòng 05 ngày kể từ ngày Bên B cung cấp, vận chuyển hàng hoá và đầy đủ chứng từ giao hàng tới địa điểm Kiểm tra, Bên A sẽ tiến hành kiểm tra hàng hóa.

- Cách thức kiểm tra: Bên A tổ chức kiểm tra về số lượng, chủng loại, quy cách, xuất xứ của hàng hóa và tài liệu theo yêu cầu của Hợp đồng và theo quy trình kiểm tra nghiệm thu.

1.3. Kiểm tra tính năng kỹ thuật, chạy thử hàng hóa:

- Địa điểm kiểm tra: Trung tâm Bảo đảm kỹ thuật - Công ty TNHH Kỹ thuật Quản lý bay, địa chỉ: tổ 1, phường Long Biên, TP. Hà Nội.

- Thời gian: Sau khi hoàn thành kiểm tra khối lượng, tài liệu chứng minh tính hợp lệ của hàng hoá.

- Cách thức kiểm tra:

+ Bên A tổ chức kiểm tra tính năng kỹ thuật, chạy thử hàng hóa theo yêu cầu của Hợp đồng và theo quy trình kiểm tra nghiệm thu.

+ Hai bên ký biên bản Kiểm tra tính năng kỹ thuật, chạy thử hàng hóa sau khi kiểm tra, chạy thử hàng hóa đáp ứng các yêu cầu của Hợp đồng và quy trình kiểm tra nghiệm thu đã được phê duyệt.

- Khi kiểm tra hàng hóa đạt yêu cầu, Bên A sẽ thông báo để Bên B thực hiện các bước vận chuyển.

#### 1.4. Nghiệm thu khối lượng hoàn thành:

- Địa điểm nghiệm thu:

+ Đài DVOR/DME Cà Mau, phường Tân Thành, tỉnh Cà Mau.

- Cách thức nghiệm thu:

+ Bên A tổ chức nghiệm thu khối lượng hoàn thành theo yêu cầu của Hợp đồng và theo quy trình kiểm tra nghiệm thu đã được phê duyệt.

+ Hai bên ký biên bản nghiệm thu khối lượng hoàn thành sau khi bên B cung cấp hàng hóa đến địa điểm giao hàng đáp ứng các yêu cầu của Hợp đồng và quy trình kiểm tra nghiệm thu đã được phê duyệt.

#### 1.5. Nghiệm thu hoàn thành gói thầu:

- Địa điểm nghiệm thu: Đài DVOR/DME Cà Mau, phường Tân Thành, tỉnh Cà Mau.

- Thời gian: Sau khi nghiệm thu khối lượng hoàn thành.

- Cách thức nghiệm thu:

+ Bên A tổ chức nghiệm thu hoàn thành gói thầu theo yêu cầu của Hợp đồng và theo quy trình kiểm tra nghiệm thu đã được phê duyệt.

+ Hai bên ký biên bản nghiệm thu hoàn thành gói thầu trên cơ sở biên bản Nghiệm thu khối lượng hoàn thành và biên bản Kiểm tra tính năng kỹ thuật, chạy thử hàng hóa.

2. Trường hợp hàng hóa không phù hợp với đặc tính kỹ thuật theo phụ lục đặc tính kỹ thuật kèm theo hợp đồng thì Bên A có quyền từ chối và Bên B phải có trách nhiệm thay thế hoặc tiến hành những điều chỉnh cần thiết để đáp ứng đúng các yêu cầu về đặc tính kỹ thuật trong vòng 10 ngày kể từ ngày phát hiện. Trường hợp Bên B không có khả năng thay thế hay điều chỉnh các hàng hóa không phù hợp, Bên A có quyền tổ chức việc thay thế hay điều chỉnh nếu thấy cần thiết, các rủi ro và chi phí liên quan do Bên B chịu. Việc thực hiện kiểm tra, thử nghiệm hàng hóa của Bên A không dẫn đến miễn trừ nghĩa vụ bảo hành hay các nghĩa vụ khác theo hợp đồng của Bên B.

3. Bên B phải cung cấp nhân lực, công cụ, máy móc, thiết bị và các điều kiện vật chất liên quan khác đủ số lượng và chủng loại để thực hiện kiểm tra, thử nghiệm, nghiệm thu đảm bảo quy chuẩn, tiêu chuẩn, đảm bảo chất lượng, tiến độ,

an toàn, bảo vệ môi trường và phòng chống cháy nổ. Bên B phải sử dụng nhân lực có trình độ chuyên môn, kỹ năng và kinh nghiệm phù hợp với công việc của gói thầu.